

BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN VỚI HÌNH THỨC B-LEARNING NHẪM NÂNG CAO NĂNG LỰC ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG DẠY HỌC - MỘT TRƯỜNG HỢP NGHIÊN CỨU

Nhận bài:

12 – 09 – 2017

Chấp nhận đăng:

20 – 12 – 2017

<http://jshe.ued.udn.vn/>

Nguyễn Thế Dũng

Tóm tắt: Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học (ICT) là một trong những năng lực thiết yếu của người giáo viên trong giai đoạn hiện nay. Hiện nay đã có nhiều kết quả nghiên cứu về thực trạng và giải pháp để nâng cao năng lực nghề nghiệp cho giáo viên đáp ứng với chương trình giáo dục phổ thông mới. Bài báo này sẽ trình bày một số cơ sở khoa học cho việc nâng cao năng lực ICT cho giáo viên, cũng như việc bồi dưỡng giáo viên với mô hình dạy học kết hợp Blended learning (B-learning), một trong những giải pháp cơ bản nhằm nâng cao năng lực ICT cho họ. Khung đánh giá năng lực ICT và một số kết quả đánh giá qua triển khai thực nghiệm trên một trường hợp nghiên cứu cũng sẽ được đưa ra.

Từ khóa: năng lực ICT; B-learning; bồi dưỡng giáo viên; truyền thông trong dạy học.

1. Mở đầu

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, ICT hóa và số hóa của cách mạng công nghiệp 4.0, bên cạnh cơ hội tích cực là những thách thức có tác động sâu sắc đến giáo dục và đào tạo, mà trước hết là đào tạo giáo viên. Các trường Đại học Sư phạm phải nhanh chóng đổi mới mục tiêu, nội dung, hình thức, phương pháp dạy học, phương thức đánh giá kết quả đầu ra sinh viên, bồi dưỡng giáo viên theo hướng thực học, thực nghiệp và định hướng vào công nghệ. Chúng ta cần đầu tư nhiều hơn về công nghệ giáo dục tiên tiến, áp dụng đào tạo trực tuyến, kết nối mạng để bồi dưỡng năng lực nghề sư phạm cho sinh viên và bồi dưỡng giáo viên. Chỉ có như vậy mới có thể tiếp tục đổi mới giải pháp chiến lược quốc gia cho đào tạo, bồi dưỡng giáo viên.

Tài liệu “Tập huấn cán bộ, giảng viên các cơ sở đào tạo GV phổ thông về phát triển chương trình đào tạo” (năm 2015) đã đánh giá tổng quát năng lực của gần 200 GV phổ thông ở 12 môn (không dựa vào bằng cấp):

“Đạt yêu cầu: 75,3%; chưa đạt yêu cầu: 16,6% và khó đánh giá được là 8,0%”. Như vậy, còn khoảng 25% số GV chưa đạt yêu cầu về năng lực dạy học, giáo dục theo chương trình hiện hành. Chương trình giáo dục phổ thông mới được triển khai trong thời gian tới với định hướng và yêu cầu chuyển từ trang bị nội dung kiến thức sang phát triển phẩm chất và năng lực người học bằng việc dạy học tích hợp và lồng ghép, dạy học phân hóa, trải nghiệm sáng tạo...khi đó năng lực của đội ngũ GV phổ thông đang đứng trước những thách thức mới. Làm thế nào để phát triển và nâng cao năng lực nghề nghiệp cho GV phổ thông đáp ứng với chương trình giáo dục phổ thông mới đang là bài toán đặt ra cho các nhà quản lí, trong đó có vai trò của các trường Đại học Sư phạm.

Bảng 1. Kết quả khảo sát năng lực giáo viên, năm 2015

STT	Nội dung khảo sát	Tỷ lệ %			Điểm TB
		Đồng ý	Phân vân	Không	
1	Về cơ bản đáp ứng được yêu cầu	81,8	18,2	0,0	2,8
2	Đang có nhiều bất cập về chuyên môn	31,8	40,9	27,3	2,0

* Liên hệ tác giả

Nguyễn Thế Dũng

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế

Email: zungnguyen2016@gmail.com

3	Đang có chiều hướng tích cực	59,1	40,9	0,0	2,6
4	Năng lực dạy học của GV còn yếu	13,6	51,9	27,3	1,9
5	Các phương pháp dạy học mới chưa được triển khai	4,5	54,5	40,9	1,6

Nguồn: *Những vấn đề chung về phát triển chương trình đào tạo giáo viên (Tài liệu tập huấn cán bộ, giảng viên các cơ sở đào tạo GVPT về phát triển chương trình đào tạo)*, Bộ GD&ĐT. 2015 – tr.200).

Đã có nhiều kết quả nghiên cứu về cơ sở lý luận và thực tiễn, cũng như các giải pháp cho việc nâng cao năng lực nghề nghiệp cho GV đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Trong phần dưới đây, chúng ta sẽ đưa ra các cơ sở lý luận trong việc nâng cao năng lực ICT cho giáo viên. Các cơ sở lý luận cho quá trình bồi dưỡng giáo viên với mô hình dạy học kết hợp B-learning, một trong những giải pháp cơ bản nhằm nâng cao năng lực ICT cho họ, khung đánh giá năng lực ứng dụng ICT trong dạy học và một số kết quả đánh giá qua triển khai thực nghiệm trên một trường hợp nghiên cứu của chúng tôi sẽ được trình bày trong phần 2 và phần 3. Một số kết luận và kiến nghị được nêu trong phần 4.

2. Nâng cao năng lực ICT cho giáo viên

Việc ứng dụng ICT trong dạy học trên thế giới có thể được chia là ba giai đoạn, cụ thể: giai đoạn giới thiệu ICT vào lớp học (Introduction); giai đoạn tích hợp ICT vào lớp học (Integration); và giai đoạn vô hình hóa ICT trong lớp học (Invisibilisation). So với các quốc gia tiên tiến, việc ứng dụng ICT vào dạy và học ở nước ta được đánh giá đang ở ngưỡng cuối của giai đoạn một (Introduction) và bước vào giai đoạn hai (Integration). Do đó, có thể xem năng lực ứng dụng ICT trong dạy học là một phần của chuẩn nghề nghiệp của giáo viên ở nước ta. Nhà trường Sư phạm cần gắn kết năng lực ICT với nội dung đào tạo và bồi dưỡng phương pháp dạy-học cho sinh viên, cũng như trong bồi dưỡng GV.

Qua những phân tích trên cho thấy việc nâng cao năng lực ICT, đặc biệt là năng lực dạy học trên môi trường e-learning cho giáo viên là một nhu cầu thiết yếu trong giai đoạn hiện nay. Trong đó việc nghiên cứu ảnh hưởng của việc học tập trên môi trường giàu tính công nghệ B-learning đến năng lực ICT của giáo viên là hết sức cần thiết.

2.1. Nâng cao kỹ năng dạy học với E-learning

Dạy học trên môi trường E-learning đã và đang là một nhu cầu hiện thực ở nhà trường phổ thông trong giai đoạn hiện nay, cũng như trong tương lai ở Việt Nam. Dựa trên các kỹ năng dạy học cơ bản, theo chúng tôi các kỹ năng dạy học thiết yếu trên môi trường E-learning sẽ là:

- Xác định kiến thức cần làm rõ, bổ sung, mở rộng, chỉnh lí;
- Lựa chọn và sử dụng phương pháp dạy học;
- Lựa chọn và sử dụng phương tiện dạy học;
- Kỹ năng xử lí các tình huống xảy ra trong quá trình tổ chức dạy học với sự hỗ trợ của E-learning;
- Kỹ năng nêu và giải quyết vấn đề học tập;
- Kỹ năng sử dụng máy tính và phần mềm;
- Kỹ năng xây dựng học liệu đa phương tiện;
- Kỹ năng tổ chức, quản lí hoạt động tự học với sự hỗ trợ của E-learning.

Như trên đã nói so với các quốc gia tiên tiến, việc ứng dụng ICT vào dạy và học ở nước ta được đánh giá đang ở ngưỡng cuối của giai đoạn giới thiệu ICT vào lớp học (Introduction), do vậy việc giúp GV thấy được mối liên hệ giữa nền kinh tế tri thức và giáo dục, các chính sách kinh tế, giáo dục với hoạt động giảng dạy trong lớp học là rất cấp thiết. Ngoài ra, việc phát triển kỹ năng thế kỉ 21 cho người học thông qua giảng dạy có ứng dụng ICT trong dạy học là đáng quan tâm. Người GV cần thấy được tầm quan trọng của kỹ năng ứng dụng ICT trong dạy học.

Trong dạy học, trước hết người GV cần biết sử dụng các công cụ ICT đơn giản để nâng cao hiệu quả dạy học, do đó cần bồi dưỡng cho họ những thiết bị phần cứng và cả phần mềm cùng các kỹ năng cần có để sử dụng chúng hiệu quả trong giảng dạy. Bên cạnh đó cần giúp cho GV thông thạo trong gắn kết công nghệ với phương pháp dạy học, cần giúp cho giáo viên nhận biết những bộ công cụ ICT hiệu quả và cách sử dụng những công cụ này để đạt hiệu quả cao trong thực hiện mục tiêu dạy học.

Hơn nữa, GV cần nâng cao kỹ năng tổ chức, quản lí việc sử dụng ICT trong lớp học. GV có thể đưa ra các giải pháp cho việc ứng dụng ICT trong những tình huống nảy sinh trong dạy học với ICT như: tình huống lớp quá đông người học; lớp cần chia sẻ máy tính. Các vấn đề trong dạy học cá thể, hỗ trợ việc học theo nhóm,

cách tổ chức hoạt động giảng dạy trong phòng máy tính với các công cụ đa phương tiện... cũng cần được đặt ra.

GV cần thấy được những thay đổi trong giảng dạy trong giai đoạn mới, những thách thức mà người giáo viên cần giải quyết để phát triển những kỹ năng mềm, kỹ năng sống cho học sinh. Giáo viên cần nâng cao các kỹ năng để chọn lựa tài nguyên ICT để xây dựng bài giảng, tìm được các tài nguyên giảng dạy phù hợp, đánh giá hiệu quả của các tài nguyên này và tích hợp chúng vào chương trình giảng dạy.

Ngoài ra, cần bồi dưỡng cho GV kỹ năng sử dụng ICT nhằm phục vụ việc phát triển năng lực chuyên môn của giáo viên và xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng.

2.2. Khung năng lực ứng dụng ICT trong dạy học

Bảng 2. Khung năng lực ICT dành cho Sinh viên - Giáo viên ngành Tin học

STT	Năng lực thành phần	Biểu hiện
1	Năng lực phân tích, đánh giá các vấn đề về chính sách ứng dụng ICT trong giáo dục	<ol style="list-style-type: none"> Cập nhật và hiểu được các xu hướng và chính sách ứng dụng ICT trong dạy học trong nước và trên thế giới. Đề xuất các phương án ứng dụng ICT vào quá trình dạy học, phù hợp với những điều kiện khách quan và chủ quan.
2	Năng lực ứng dụng ICT trong xây dựng và phát triển chương trình dạy học bộ môn.	<ol style="list-style-type: none"> Tìm hiểu được mối quan hệ giữa chương trình giảng dạy với các công cụ CNTT cụ thể, mô tả chức năng hỗ trợ thực hiện chương trình giảng dạy của các công cụ. Thiết kế các hoạt động dạy học nhằm sử dụng các công cụ và thiết bị CNTT một cách phù hợp, biết cách kết hợp sao cho phù hợp với nhu cầu khác nhau nhằm nâng cao hiệu quả dạy và học.
3	Năng lực ứng dụng ICT trong kiểm tra đánh giá kết quả học tập của HS	<ol style="list-style-type: none"> Sử dụng các phần mềm hỗ trợ xây dựng, thiết kế và quản lý ngân hàng đề thi. Ứng dụng ICT để sử dụng đa dạng các hình thức kiểm tra đánh giá, phản hồi thông tin về việc dạy và học.
4	Năng lực sử dụng các công cụ công nghệ thông tin và truyền thông	<ol style="list-style-type: none"> Sử dụng các trình ứng dụng cơ bản. Sử dụng các trình ứng dụng chuyên dụng trong dạy học. Sử dụng công cụ truyền thông cơ bản. Sử dụng và đánh giá các công cụ của ICT để giao tiếp và hợp tác trong dạy học.
5	Năng lực ứng dụng ICT trong thiết kế và thực hiện bài dạy Tin học phổ thông.	<ol style="list-style-type: none"> Sử dụng công cụ ICT để tìm kiếm, khai thác và quản lý thông tin phục vụ cho việc dạy học Tin học. Sử dụng công cụ ICT để thiết kế, hiệu chỉnh và xây dựng các tư liệu dạy học Tin học. Kết hợp việc ứng dụng ICT với các phương pháp dạy học tích cực và các phương pháp dạy học đặc thù của Tin học theo định hướng phát triển năng lực người học
6	Năng lực ứng dụng ICT trong quản lý, tổ chức dạy học	<ol style="list-style-type: none"> Sử dụng công cụ ICT để quản lý thời gian, quản lý tài nguyên, tổ chức lớp học. Sử dụng các công cụ ICT để liên lạc, theo dõi, quản lý và hỗ trợ HS trong và ngoài lớp học.
7	Năng lực ứng dụng ICT trong bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm	<ol style="list-style-type: none"> Sử dụng các công cụ ICT để cập nhật thông tin liên quan đến lĩnh vực nghề nghiệp của bản thân Ứng dụng ICT để tham khảo, chia sẻ tài nguyên, làm việc cộng tác với đồng nghiệp, người học và cộng đồng.

Để đánh giá năng lực ứng dụng ICT trong dạy học, dựa trên khung năng lực ICT cho giáo viên của Unesco, VVOB ([4], [5]) và một số cơ sở lý luận khác, cùng với phương pháp chuyên gia, trong [2] chúng tôi đã đề xuất một khung năng lực ICT phù hợp với điều kiện thực tiễn ở Việt Nam và xu hướng chung của thế giới.

Với 7 năng lực thành phần, khung năng lực ICT theo chúng tôi đề xuất có 17 biểu hiện.

Mức 1. Có năng lực ở mức độ thấp: SV có biểu hiện nhưng không thường xuyên và không tích cực (áp dụng rập khuôn, ít sự phân biện, sáng tạo riêng của bản thân).

Mức 2. Có năng lực ở mức độ trung bình: SV biểu hiện khá thường xuyên và tích cực (có sự đánh giá, phân biện và sáng tạo riêng của bản thân).

Mức 3. Có năng lực ở mức độ cao: Biểu hiện thường xuyên và tích cực (có sự đánh giá, phân biện và sáng tạo riêng của bản thân). Có thể hướng dẫn và chia sẻ với người khác.

Bảng 2. Mô tả chi tiết về năng lực ICT

Biểu hiện	Mức độ		
	3	2	1
Năng lực thành phần i (i=1,...,7)			
Biểu hiện của năng lực thành phần i.			

Khung năng lực này sẽ đóng vai trò định hướng và xây dựng động cơ học tập trong việc rèn luyện năng lực ICT cho người học và là căn cứ để xây dựng những nội dung dạy học, lựa chọn phương pháp dạy học, công cụ đánh giá năng lực phù hợp cho người học, cũng như giúp cho họ tự kiểm tra đánh giá năng lực ICT của bản thân.

Khung năng lực sẽ được kết hợp với các tiêu chí cụ thể hơn nữa sẽ là thang đo được chúng tôi sử dụng trong việc đánh giá tính hiệu quả của việc dạy học định hướng năng lực của sinh viên mà cụ thể ở đây là năng lực ứng dụng ICT trong dạy học, một năng lực nghề nghiệp quan trọng của người giáo viên trong thời đại ngày nay.

3. Bồi dưỡng giáo viên với hình thức B-learning

Nhìn chung, quá trình đào tạo và bồi dưỡng được tiến hành trực tiếp là hình thức tốt nhất. Tuy nhiên, việc bồi dưỡng GV cần được xem xét ở nhiều góc độ. GV là học viên người lớn, là người có kinh nghiệm nhưng việc học tập thường bị chi phối bởi nhiều hoạt động khác. Trong khi đó, công tác bồi dưỡng, đào tạo phải có tác động đủ liều mới đưa đến sự thay đổi ở người GV. Việc vận dụng ưu điểm của công nghệ thông tin trong công tác tập huấn, bồi dưỡng GV theo hình thức E-learning mang lại nhiều thuận lợi và hiệu quả. Ở Việt Nam, hình thức E-learning cũng như B-learning một hình thức dạy học kết hợp giữa dạy học giáp mặt truyền thống với E-learning ([3]) đã được triển khai trong thực tế bồi dưỡng GV trong những năm gần đây. Đây là một trong

những cách thiết thực nhất để thuyết phục người giáo viên thấy được hiệu quả của ICT trong dạy học là đặt họ vào môi trường học tập giàu tính ứng dụng của ICT và cho họ thấy được hiệu quả của việc học tập như vậy.

Trong thời gian vừa qua, trong đợt bồi dưỡng giáo viên tại Sở Giáo dục đào tạo Kontum, chúng tôi đã phối hợp với Viện Nghiên cứu Giáo dục - ĐHSP Huế và Trung tâm công nghệ thông tin - ĐHSP Huế, tổ chức thí điểm khóa bồi dưỡng GV cho chuyên ngành là Tin học, theo hình thức B-learning.

Chuyên đề bồi dưỡng: Xây dựng kế hoạch dạy học theo hướng tích hợp trong môn Tin học, cho GV trung học phổ thông. Thời gian bồi dưỡng từ 7/8/2017 đến 9/8/2017.

Trước đó, học viên (HV) được đăng kí, chia nhóm trên trang học tập trực tuyến ở địa chỉ: <http://sph-e.dhsphue.edu.vn/>

Tài liệu học tập được chúng tôi cung cấp đến HV trước thời gian tập trung học qua trang học nói trên, trong đó chỉ rõ các nhiệm vụ và hoạt động học tập theo từng mô đun của khóa bồi dưỡng, tài liệu, thiết bị cần có của việc học tập, cũng như các thông tin, phản hồi cho kiểm tra đánh giá cũng được nêu rõ.

Người học có thể đọc, chú giải, tóm lược trên tài liệu như đọc trên một bảng trắng và qua các công cụ mà trang học tập cung cấp.

Các câu hỏi kiểm tra đánh giá giữa kì, đánh giá cuối khóa... cũng được cung cấp trên trang học tập.

Các lớp được chia thành nhóm, mỗi nhóm được giao hoàn thành 1 dự án phù hợp và thiết thực với chủ đề của khóa bồi dưỡng cũng như công việc dạy học hằng ngày của học viên. Các nhóm cộng tác học tập qua các công cụ tương tác mà trang học cung cấp, với bạn học trong nhóm, lớp cũng như với giảng viên phụ trách, để hoàn thành dự án của nhóm.

Trang học trực tuyến trên còn cung cấp khá nhiều công cụ tương tác giữa GV- HV, HV-HV và HV- Môi trường học tập như trao đổi trực tiếp qua chat text hay đối thoại truyền giữa GV và HV; trao đổi nhóm; khảo sát nhóm; học tập nhóm...

Thời gian học tập giáp mặt ở địa điểm đặt khóa bồi dưỡng Kon Tum, trở thành các buổi để các nhóm báo cáo dự án, trao đổi với bạn học và giảng viên các thắc mắc về kiến thức và bài tập kiểm tra đánh giá. Giảng viên giải đáp thắc mắc của học viên, đánh giá kết quả học tập và tiến hành các khảo sát, đánh giá.

Các hoạt động học tập của các nhóm như đọc bài giảng, độ sâu tìm kiếm tư liệu, điểm kiểm tra, các trao đổi nhóm... được hệ thống lưu lại.

Với hình thức tổ chức dạy học nói trên, các mức độ nhận thức cao của người học đối với nội dung học tập được đáp ứng, giờ học trên lớp được sôi động và thiết thực hơn với đối tượng học người lớn.

Một điều đặc biệt lưu ý, các hoạt động trên trang học tập được tiếp tục duy trì giữa giảng viên và giữa các học viên trong lớp và nhóm để cùng nhau phát triển các dự án thiết thực trong dạy học mà các nhóm đã chọn, cũng như cộng tác trao đổi học tập nâng cao trình độ qua công việc dạy học của bản thân với các kiến thức có liên quan của khóa bồi dưỡng. Như vậy, chúng ta đã mở rộng không gian và kéo dài thời gian của lớp học, một cách thiết thực đối với công tác bồi dưỡng GV.

Ngoài một số đánh giá tác động của hình thức bồi dưỡng B-learning, qua góc nhìn của người học qua các khía cạnh: (1) Hình thức và sự hài lòng của người học, (2) Sử dụng E-learning trong bồi dưỡng giáo viên, (3) Năng lực công nghệ thông tin của giáo viên. Kết quả cho thấy hình thức bồi dưỡng với B-learning nhận được các phản hồi tích cực từ GV qua 3 khía cạnh trên.

Khảo sát các tác động đến năng lực ICT của học viên qua B-learning với thang đo nói ở mục 2, với phương pháp nghiên cứu trong [3], kết quả cho thấy hình thức bồi dưỡng này đã có tác động tích cực đối với năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) trong dạy học của GV. Các số liệu đánh giá định lượng, sẽ được trình bày trong một bài báo khác. Ở đây xin được trình bày các kết quả định tính tiêu biểu về khía cạnh thứ (3), Năng lực công nghệ thông tin của giáo viên.

Có thể khái quát về năng lực ICT của GV qua tổng kết của đa số khảo sát: Ý kiến khác, trong tiêu chí này: *Năng lực công nghệ thông tin trong thiết kế bài dạy của GV chủ yếu là tự học, tự nghiên cứu, cần có khóa bồi dưỡng nhiều hơn để GV thành thạo trong quá trình thiết kế bài dạy.*

Điều này cho thấy nhu cầu nâng cao năng lực ứng dụng ICT trong thiết kế bài dạy học của GV ở trung học phổ thông hiện nay là khá cao.

Câu hỏi “*Ứng dụng ICT trong thiết kế bài giảng*”, có 13% người khảo sát trả lời là “không sử dụng”.

Riêng câu hỏi về “*Chat online*”, cũng có số lượng khá người khảo sát trả lời “không sử dụng” (13%). Có thể có nhiều nguyên nhân như tốc độ đường truyền của chat video trong trang học trực tuyến, như thời gian trao đổi đồng bộ... nhưng cũng chỉ ra rằng: nhu cầu và mức độ tương tác đồng bộ trong dạy và học của GV và người học hiện nay còn rất hạn chế.

Các câu hỏi còn lại trong tiêu chí này đều nhận được câu trả lời của người học là sử dụng thành thạo, sử dụng thường xuyên và thỉnh thoảng, không có trường hợp không sử dụng. Điều này cho thấy năng lực ICT của người học có thể đáp ứng việc bồi dưỡng với hình thức B-learning.

Các kết quả khảo sát về học tập cộng tác với mô hình B-learning như sự tương tác giữa người học với môi trường học tập qua tác động của ICT, học hỏi qua bình luận góp ý của bạn học, trao đổi thảo luận nhóm... cũng nhận được các kết quả tích cực.

Ghi nhận qua việc trao đổi với người học cũng cho thấy, các HV đều khẳng định lợi ích rõ ràng của hình thức bồi dưỡng này đó là sự linh hoạt, mở rộng không gian học tập. Phần lớn HV mong muốn được tiếp tục hỗ trợ trong quá trình vận dụng kiến thức được bồi dưỡng vào thực tiễn giảng dạy. Mong muốn này hoàn toàn có thể thực hiện được khi trong không gian lớp học đã tích hợp trên trang học tập với các công cụ tương tác, cũng như các hoạt động qua dự án học tập mà khóa học đưa ra cho các nhóm học viên. Theo chúng tôi, đây là một sự khác biệt lớn của hình thức bồi dưỡng với B-learning mà chúng tôi đã thực hiện so với bồi dưỡng trong không gian lớp học truyền thống.

4. Kết luận

Qua kết quả nghiên cứu ban đầu trên cơ sở sự vận dụng các nền tảng lí luận phù hợp có thể rút ra một số kết luận sau:

- Bồi dưỡng GV theo hình thức B-learning là hoàn toàn khả thi. HV tham gia học có thái độ tích cực đối với hình thức bồi dưỡng này và mong muốn tiếp tục được bồi dưỡng theo cùng hình thức trong tương lai.

- Nền tảng công nghệ là quan trọng nhưng quy trình tổ chức, quản lí một khóa bồi dưỡng còn quan trọng hơn. Người học trong quá trình học cần được quản lí, đánh giá thường xuyên. Việc trao đổi thông tin liên tục, thường xuyên giữa các thành phần tham gia và tổ chức khóa học là hết sức cần thiết.

Giáo viên (GV) là nhân tố quyết định chất lượng giáo dục và là yếu tố then chốt của mọi sự cải cách, đổi mới giáo dục. Do đó, chúng tôi xin có một số kiến nghị:

Các trường sư phạm phải gắn với thực tiễn dạy-học ở phổ thông. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy- học tiên tiến; kiện toàn công tác quản lý nhà giáo, nhà trường; nâng cao đãi ngộ người thầy có trình độ, am hiểu ứng dụng công nghệ.

Nhà nước cần có cơ chế, chính sách, tạo điều kiện thuận lợi thu hút và sử dụng mạnh mẽ các nguồn đầu tư cho đào tạo và bồi dưỡng giáo viên nhằm nâng cao năng lực nghề dạy học trong kỉ nguyên số hóa.

Lời cảm ơn: Tác giả bài báo trân trọng cảm ơn sự tài trợ của chương trình ETEP 2017, nhiệm vụ “*Nghiên cứu đánh giá năng lực, điều kiện học tập trực tuyến của giáo viên và đề xuất giải pháp hỗ trợ giáo viên học tập qua mạng*”.

REFRESHER TRAINING FOR TEACHERS IN THE FORM OF B-LEARNING TO IMPROVE THEIR COMPETENCE OF USING INFORMATION TECHNOLOGY IN TEACHING - A CASE STUDY

Abstract: The application of information and communication technologies in teaching (ICT) is one of the essential skills for teachers in the current period. There have been many research findings on the status quo and solutions to improve teachers' professional competences to meet the requirements of the new curriculum. This article presents a number of scientific bases for enhancing the teachers' ICT competence as well as refresher training courses for teachers with the Blended learning (B-learning) teaching model, one of the basic solutions to enhance their ICT competence. The ICT competence assessment framework and a number of assessment results from experimental practice in a case study will also be provided.

Key words: ICT competence; B-learning; refresher training; communication technologies in teaching.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD&ĐT (2015). Những vấn đề chung về phát triển chương trình đào tạo giáo viên (Tài liệu tập huấn cán bộ, giảng viên các cơ sở đào tạo giáo viên phổ thông về phát triển chương trình đào tạo).
- [2] Nguyễn Thế Dũng, Ngô Tú Thành (2017). Đề xuất khung năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học cho sinh viên ngành sư phạm Tin học. *Tạp chí Giáo dục - Bộ GD-ĐT*, 404, 2, 4/2017.
- [3] Nguyễn Thế Dũng, Văn Thị Thanh Nhung (2017). B-learning và năng lực ICT của sinh viên Sư phạm. *Kỷ yếu Hội thảo Quốc Gia “Phát triển đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo”*, Trường Đại học sư phạm - Đại học Huế.
- [4] UNESCO (2011). *UNESCO ICT Competency framework for Teachers*, UNESCO. France.
- [5] VVOB (2011). *Báo cáo tổng kết hội thảo “Xây dựng chương trình Công nghệ thông tin của UNESCO”*. Hà Nội.